TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1348/2026/HNGĐ-QĐST	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1262/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2026, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:
* Nguyên đơn: Anh **Phạm Hữu Chí D**, sinh năm 1984.
HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình.
CCCD số: 036084000661.
* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985.
HKTT và nơi cư trú: Căn hộ 601 nhà N1, khu đô thị Đ, tổ A, phường H, Thành phố Hà Nội.
CCCD số: 038185003810.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Hữu Chí D và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phạm Hữu Chí D và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có con chung. Ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2.2. Về tài sản chung: Anh Phạm Hữu Chí D và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có. Ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2.3. Về nợ chung: Anh Phạm Hữu Chí D và chị Nguyễn Thị T xác nhận anh

chị không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị. Ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, Tòa không xét.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Hữu Chí D nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005188 ngày 08/9/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Phạm Hữu Chí D số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;
- UBND phường Hoàng Mai, Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 88, ngày 20/4/2026);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương